

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 256/2020/HS-ST
Ngày: 25/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn – CB hưu trí.

Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2020/HSST ngày 06/05/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2020/QĐXXST-HS ngày 11/05/2020 đối với bị cáo:

Ngô Văn H; Sinh năm 1988, tại Ng; Nơi ĐKKHKT: Khối 6, thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Ng; Chỗ ở hiện nay: Phường Tân Thế Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngô Bình, sinh năm 1951, còn sống và bà: Trần Thị Hương, sinh năm 1960, còn sống; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 19/01/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án số 48/2011/HSST). Ngày 24/3/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đóng xong tiền án phí HSST và DSST. Đối với phần bồi thường dân sự, H chưa chấp hành do người có quyền yêu cầu bồi thường không làm đơn yêu cầu bồi thường, đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu bồi thường và thời hiệu thi hành án.

+ Ngày 24/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án số 218/2013/HSST). Ngày 20/11/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đóng xong tiền án phí HSST

và DSST Đối với phần bồi thường dân sự, H chưa chấp hành do người có quyền yêu cầu bồi thường không làm đơn yêu cầu bồi thường, đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu bồi thường và thời hiệu thi hành án.

Bị bắt tạm giữ ngày 16/11/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 829 ngày 22/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn H là người nghiện ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 15/11/2019, H đi đến khu Phát Triển thuộc khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố B gặp Hải (Không rõ lai lịch), Hải cho H 02 gói ma túy tổng hợp (Hàng đá). H nhận 02 gói ma túy trên cất giấu để sử dụng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H đang cất giấu 02 gói ma túy tổng hợp (Hàng đá) trong túi quần phía trước bên phải H đang mặc và đi đến tổ 39, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố B thì bị Công an phường Trảng Dài, thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

- Vật chứng thu giữ:

+ 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Ngô Văn H và hình dấu mộc tròn của Công an phường Trảng Dài.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI: 355352046386484 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, IMEI: 354455068404167 của Ngô Văn H không liên quan đến việc phạm tội.

- Tại Kết luận giám định số 1472 ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2689gam, loại: Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 254/CT/VKS-BH ngày 05/05/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Ngô Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 249 khoản 1; điểm c Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, để xử phạt bị cáo Ngô Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố B tuyên tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Tuyên trả lại cho bị can Ngô Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI: 355352046386484 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, IMEI: 354455068404167 do không liên quan đến vụ án.

Đối với đối tượng Hải (Không rõ lai lịch) có hành vi cho Ngô Văn H ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo H đã khai nhận: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/11/2019, tại tổ 39, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đ, Ngô Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,2689gam Methamphetamine thì bị Công an phường Trảng Dài, thành phố B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng số 254/CT/VKS-BH ngày 05/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác; hành vi này đang gây nên một hệ lụy xấu về tương lai trong giới thanh niên trẻ ngày nay. Bản thân bị cáo đã là một người trưởng thành, có trình độ học vấn; thời điểm phạm tội, bản thân bị cáo cũng nhận thức được rất rõ hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Mặt khác, trước đó đã nhiều lần bị cáo phải trả giá cho việc làm vi phạm pháp luật của mình bằng việc phải chấp hành án, có những bản án phải chấp hành khi tuổi đời còn rất trẻ; đã được cải tạo, giáo dục tại nơi bị cáo thi hành án phạt tù. Đáng lẽ, từ việc làm sai trái đó, bị cáo H phải tự cảnh tỉnh được mình để tránh xa, nhưng nay lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo có dấu hiệu trượt dài trong cuộc sống, không có sự tu chí, cải tạo để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội, là đối tượng khó cải tạo và giáo dục. Tại phiên tòa bị

cáo lòng lòng quanh co về mục đích được đối tượng Hải cho ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo là đối tượng có ý thức chấp hành pháp luật kém, mặc dù hiện nay bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng cũng phải cân nhắc ở nhân thân bị cáo, không xem xét cho bị cáo ở tình tiết ăn năn hối cải và xét cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo H tỏ thái độ thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định. Đồng thời trả lại cho bị can Ngô Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI: 355352046386484 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, IMEI: 354455068404167 do không liên quan đến vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn H: 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2019.

- Về biện pháp tư pháp::

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1472 ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ - là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

+Trả lại cho bị can Ngô Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI: 355352046386484 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, IMEI: 354455068404167 do không liên quan đến vụ án.

(Vật chứng này được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B).

- Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng